

Bản án số: 47/2025/DS-ST

Ngày: 21/8/2025

V/v tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Tài

2. Ông Lê Khắc Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Sĩ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025 tại phòng xét xử Tòa án nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 231/2025/TLST-DS ngày 30/5/2025 về tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-DS ngày 16/7/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2025/QĐST-DS ngày 04/8/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị L, sinh năm 1982. (có mặt)

Địa chỉ: số B, ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre. (nay là: số 272/2, ấp A, xã A, tỉnh Vĩnh Long).

- Bị đơn: Bà Trần Thị L1, sinh năm 1992. (có mặt)

Ông Phạm Tấn V, sinh năm 1984. (vắng mặt)

Cùng cư trú: số F, ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre. (nay là: số F, ấp A, xã A, tỉnh Vĩnh Long)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 17/5/2025, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị L trình bày:

Vào ngày 30/01/2024 âm lịch tôi có cho bà Trần Thị L1, ông Phạm Tấn V vay số tiền 230.000.000 (Hai trăm ba mươi triệu) đồng để nuôi tôm công nghiệp phục vụ kinh tế chung cho gia đình và hứa là 01 tháng sau sẽ trả đủ cho tôi, có lập biên nhận nợ và bà L1 có ký tên xác nhận nợ. Nhiều lần tôi có yêu cầu bà L1, ông V trả số tiền này nhưng đến nay vẫn không trả cho tôi số tiền này.

Nay tôi yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc bà Trần Thị L1 và ông Phạm Tấn V có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 257.807.000 (Hai trăm năm mươi bảy triệu, tám trăm lẻ bảy nghìn) đồng. Trong đó nợ gốc: 230.000.000 đồng; tiền lãi 0,83%/tháng từ ngày 30/02/2024 âm lịch nhằm ngày 08/4/2024 dương lịch đến ngày 25/6/2025 là 14 tháng 17 ngày với số tiền 27.807.000 đồng.

Đối với yêu cầu xin trả dần hàng tháng của bà L1 thì tôi không đồng ý.

Bị đơn ông Phạm Tấn V vắng mặt không có lý do; Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn bà Trần Thị L1 trình bày:

Tôi thừa nhận có ký Giấy mượn tiền ngày 30/01/2024 nhận nợ bà Lê Thị L số tiền nợ gốc 230.000.000 (Hai trăm ba mươi triệu) đồng và số tiền lãi mà L yêu cầu là 27.807.000 đồng thì tôi đồng ý trả. Nhưng do làm ăn thua lỗ nên đến nay tôi chưa có tiền trả cho bà L. Số tiền vay của bà L nhằm mục đích nuôi tôm công nghiệp để phát triển kinh tế chung cho gia đình. Việc tôi vay mượn tiền bà L thì chồng tôi là ông Phạm Tấn V không biết nên không đồng ý có trách nhiệm liên đới với tôi để trả số tiền nêu trên cho bà L.

Tôi và ông Phạm Tấn V có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là UBND xã Đ, tỉnh Vĩnh Long) vào năm 2015 đến nay vẫn chung sống chung, hằng ngày đi làm công, làm thuê cho người khác. Hiện nay hoàn cảnh tôi đang gặp khó khăn nên xin trả dần hàng tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong thời gian chuẩn bị xét xử: Trong thời gian chuẩn bị xét xử Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng với quy định 203, 205, 210 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa, thư ký: Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định tại Điều 234, 236, 237, 239 đến Điều 263 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Riêng bị đơn ông Phạm Tấn V chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; áp dụng các Điều 288, 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L. Buộc bà Trần Thị L1 và ông Phạm Tấn V có nghĩa vụ liên đới trả cho bà L số tiền số tiền 257.807.000 (Hai trăm năm mươi bảy triệu, tám trăm lẻ bảy nghìn) đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Lê Thị L tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn bà Trần Thị L1, ông Phạm Tấn V, do bị đơn sinh sống tại xã A, tỉnh Vĩnh Long nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Phạm Tấn V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông V.

[3] Hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn bà Lê Thị L với bị đơn bà Trần Thị L1 được giao kết trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng, không bên nào bị lừa dối hoặc bị ép buộc; cả hai đều có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự nên xem là hợp đồng hợp pháp theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Qua tố tụng tại Tòa án thì bà Lê Thị L có cung cấp cho Tòa án Bản chính Giấy mượn tiền ngày 30/01/2024 âm lịch có chữ ký của bà Trần Thị L1 có nội dung bà L1 vay của bà L số tiền 230.000.000 (Hai trăm ba mươi triệu) đồng.

Bà L1 thừa nhận có ký Giấy mượn tiền ngày 30/01/2024 nhận nợ bà Lê Thị L số tiền nợ gốc 230.000.000 (Hai trăm ba mươi triệu) đồng và số tiền lãi mà L yêu cầu là 27.807.000 đồng thì bà đồng ý trả. Nhưng do làm ăn thua lỗ nên đến nay bà chưa có tiền trả cho bà L.

Xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà L được bà L1 thừa nhận nợ. Bà L1 đồng ý trả nợ gốc và lãi theo yêu cầu của bà L nên theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì bà L có chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình.

[5] Theo trích lục kết hôn số 190 ngày 15/7/2025 của UBND xã Đ, tỉnh Vĩnh Long thì bà Trần Thị L1 và ông Phạm Tấn V là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là UBND xã Đ, tỉnh Vĩnh Long) vào ngày 15/02/2016 và số tiền bà L1 vay của bà L nhằm mục đích nuôi tôm công nghiệp để phát triển kinh tế chung cho gia đình. Do đó ông V phải có trách nhiệm liên đới với bà L1 để trả cho bà L số tiền nợ gốc và lãi nêu trên.

[6] Từ những phân tích trên căn cứ quy định tại các Điều 288, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L. Buộc bà Trần Thị L1, ông Phạm Tấn V phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà L số tiền 257.807.000 (Hai trăm năm mươi bảy triệu, tám trăm lẻ bảy nghìn) đồng.

[7] Về án phí: Buộc bà L1, ông V có nghĩa vụ liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 92, 147, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 288, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15, ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L. Buộc bà Trần Thị L1, ông Phạm Tấn V phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Thị L số tiền 257.807.000 (Hai trăm năm mươi bảy triệu, tám trăm lẻ bảy nghìn) đồng. (Trong đó nợ gốc: 230.000.000 đồng; tiền lãi 27.807.000 đồng)

Kể từ ngày Bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Trần Thị L1, ông Phạm Tấn V có nghĩa vụ liên đới nộp số tiền 12.890.000 (Mười hai triệu, tám trăm chín mươi nghìn) đồng.

Bà Lê Thị L được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.446.000 (Sáu triệu, bốn trăm bốn mươi sáu nghìn) đồng theo biên lai thu số 0012311, ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 – Vĩnh Long)

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 9 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 9 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Hữu Lộc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Khắc Hiệp

Lê Văn Tài

Nguyễn Hữu Lộc